

VietCredit ✓	BÁO CÁO	KM/25/1/2019/VietCredit-BC Ngày BH: 12/10/2019
	V/v: Kết quả thực hiện năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019	

Kinh trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit) xin trân trọng cảm ơn Quý vị đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty.

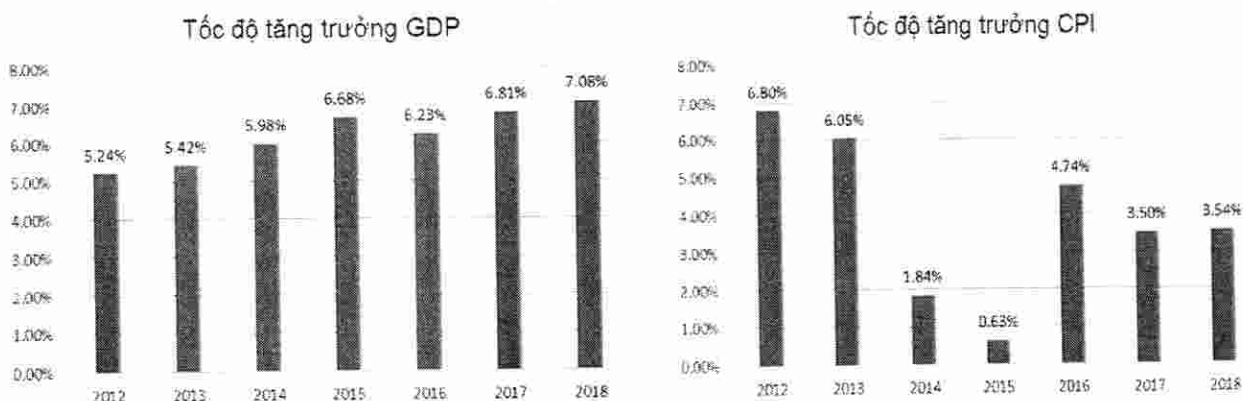
Được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc xin được báo cáo với các Quý cổ đông về kết quả thực hiện năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019 như sau:

PHẦN I: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

Kính thưa Quý vị!

Năm 2018 nền kinh tế Việt Nam đạt được những kết quả tích cực trên phương diện các chỉ số vĩ mô. Cụ thể như sau:

- ✓ Mức tăng trưởng GDP năm 2018 đạt 7,08% so với năm trước nhờ sự đóng góp của cả ba khu vực. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%.
- ✓ CPI bình quân 2018 tăng 3,54% so với bình quân cùng kỳ năm ngoái. Riêng CPI tháng 12/2018 tăng 2,98% so với tháng 12/2017.



- ✓ Thị trường Tài chính - Tiền tệ - Ngân hàng năm 2018 tiếp tục được điều hành bởi chính sách thận trọng từ Ngân hàng Nhà Nước. Trong năm 2018, tín dụng ước tăng dưới 16% và cung tiền ước tăng dưới 14%, thấp hơn đáng kể so với năm 2017.
- ✓ Lãi suất huy động cuối năm 2018 tăng nhẹ so với cuối năm 2017. Lãi suất huy động bằng VND phổ biến ở mức 0,51%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,5-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,6-

7,3%/năm. Lãi suất cho vay hiện phổ biến khoảng 6 -9%/năm đối với ngắn hạn, 9 -11% đối với trung và dài hạn.

- ✓ Tỷ giá VND/USD biến động khá mạnh trong năm 2018. Sau khi tăng nhẹ trong 6 tháng đầu năm, tỷ giá tăng mạnh trong các tháng 6 và tháng 7 trước khi hạ nhiệt trở lại vào 3 tháng cuối năm. Tổng kết năm 2018, tỷ giá VND/USD tăng 2.6%.

Với những diễn biến trên của nền kinh tế, Kết quả hoạt động năm 2018 của VietCredit như sau:

1. Tổng quan kết quả kinh doanh

- ✓ Thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản của VietCredit đạt 2.087 tỷ đồng, thấp hơn 81,3 tỷ đồng và bằng 96% so với kế hoạch. Năm 2018 là năm đầu tiên chuyển dịch định hướng từ cho vay Khách hàng Doanh nghiệp sang tập trung cho vay tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên số dư cho vay khách hàng cá nhân chưa đạt như mức kỳ vọng, song song với việc giảm dư nợ khách hàng Doanh nghiệp đã làm số dư thực tế cho vay khách hàng thấp hơn mức dự kiến 656 tỷ. VietCredit đã chủ động tăng cường số dư kinh doanh vốn, tăng trưởng kinh doanh, đầu tư giấy tờ có giá (trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi) để bù đắp doanh thu thiếu hụt.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế năm 2018 ghi nhận mức lỗ 52,36 tỷ đồng thấp hơn 64,7 tỷ đồng so với kế hoạch đặt ra.

Bảng Cân đối Tài sản - Nguồn vốn

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018 Kế hoạch	Năm 2018 Thực hiện	So sánh TH/KH tăng/giảm %	
TỔNG TÀI SẢN	2.168.467	2.087.083	(81.385)	96%
Cho vay khách hàng	1.115.657	458.669	(656.988)	41%
Tiền gửi, cho vay các TCTD	115.233	410.976	295.743	357%
Chứng khoán kinh doanh (TP chính phủ + TP TCTD khác)	101.556	287.141	185.585	283%
Chứng khoán đầu tư (TP doanh nghiệp + Chứng chỉ tiền gửi)	460.202	617.379	157.177	134%
Tài sản khác và Dự phòng	375.820	312.918	(62.902)	83%
TỔNG NGUỒN VỐN	2.168.467	2.087.083	(81.384)	96%
Vốn huy động	977.849	1.024.824	46.975	105%
Thị trường 1	421.800	438.859	17.059	104%
Thị trường 2	556.049	585.965	29.916	105%
Phát hành giấy tờ có giá	-	302.000	302.000	
Nợ phải trả khác	29.574	68.153	38.579	230%
Vốn chủ sở hữu	1.161.044	692.106	(468.938)	60%
Vốn của TCTD	1.070.371	668.982	(401.389)	63%
Lợi nhuận chưa phân phối + quỹ	90.673	23.124	(67.549)	26%

Kết quả kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2018	So sánh TH/KH	
	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng/giảm	%
Doanh thu	222.747	132.892	(89.855)	60%
<i>Doanh thu lãi</i>	154.247	99.895	(54.351)	65%
<i>Doanh thu khác</i>	68.500	32.997	(35.503)	48%
<i>Doanh thu hợp tác kd tàu</i>	-	-	-	
Chi phí giá vốn	35.915	51.197	15.282	143%
<i>Chi phí lãi</i>	28.620	40.328	11.708	141%
<i>Chi phí hợp tác kd tàu</i>	7.295	10.869	3.574	149%
Lợi nhuận gộp	186.832	81.695	(105.137)	44%
<i>Lợi nhuận gộp lãi</i>	125.627	59.567	(66.060)	47%
<i>Lợi nhuận khác</i>	68.500	32.997	(35.503)	48%
<i>Kết quả hợp tác kinh doanh tàu</i>	(7.295)	(10.869)	(3.574)	149%
Chi phí hoạt động	168.055	127.140	(40.915)	76%
Lợi nhuận trước trích lập DP	18.777	(45.445)	(64.222)	-242%
Dự phòng/hoàn nhập	6.375	6.917	542	108%
Lợi nhuận trước thuế	12.402	(52.362)	(64.764)	

2. Một số hoạt động nổi bật trong năm 2018

2.1 Hoạt động Kinh doanh

Kết thúc năm 2018, lợi nhuận trước thuế của VietCredit ghi nhận mức lỗ 52,36 tỷ, thấp hơn 64,7 tỷ so với kế hoạch lãi 12,4 tỷ. Cụ thể

- ❖ **Doanh thu** thực tế đạt mức 132 tỷ đồng, bằng 60% so với kế hoạch. Nguyên nhân là do:
 - Dự nợ và Doanh thu cho vay tiêu dùng chưa đạt được như dự kiến ban đầu với nhiều nguyên nhân, trong đó có 2 nguyên nhân chính là: 1/Việc triển khai cho vay tiêu dùng trễ 2 tháng so với kế hoạch; 2/ Không tuyển dụng kịp thời và đầy đủ lực lượng bán hàng để triển khai bán hàng theo kế hoạch ban đầu.
 - Doanh thu mảng cho vay Khách hàng Doanh nghiệp thấp do định hướng chuyển dần từ cho vay khách hàng Doanh nghiệp sang cho vay tiêu dùng cá nhân. Với định hướng và truyền thông tới Khách hàng, Khách hàng đã chủ động giảm dần dự nợ tại VietCredit. Dự cho vay khách hàng Doanh nghiệp năm 2018 đạt 340 tỷ giảm khoảng 370 tỷ so với số dư 710 tỷ trong năm 2017.
 - Doanh thu từ đầu tư và kinh doanh vốn đạt mức tốt hơn so với kế hoạch đặt ra nhờ sự linh hoạt trong việc đầu tư giấy tờ có giá cũng như kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng. Doanh thu từ kinh doanh vốn và kinh doanh các giấy tờ có giá tăng

manh, đạt 128% so với kế hoạch và 189% so với năm 2017, góp phần không nhỏ vào tổng doanh thu của VietCredit năm 2018. Doanh thu lớn được kỳ vọng tới từ việc thu hồi, xử lý các khoản nợ khó đòi, nợ xấu, nhưng trong năm 2018 tiến trình này cũng không đạt được những kết quả như mong muốn. Cụ thể:

➤ **Khoản trái phiếu Vinashin:**

- ✓ VietCredit đã xin hướng dẫn thủ tục của Ủy ban chứng khoán nhà nước, đồng thời đã làm việc với SBIC và SBIC đã có văn bản gửi Bộ GTVT và Bộ Tài chính vào tháng 3/2018 xin phê duyệt chi phí để ký hợp đồng lưu ký chứng khoán với tổ chức chứng khoán mới, thay thế cho Công ty TNHH Chứng khoán CIMB Vinashin đã bị thu hồi giấy phép hoạt động theo quyết định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- ✓ Tháng 8/2018, Bộ Tài chính trả lời SBIC với nội dung chờ ý kiến, chủ trương của Bộ Giao thông vận tải.
- ✓ VietCredit tiếp tục gửi công văn xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải và nhiều lần liên hệ làm việc với Vụ Quản lý doanh nghiệp - Bộ Giao thông vận tải. Vụ Quản lý doanh nghiệp có trao đổi: hiện Bộ Giao thông vận tải chưa thống nhất được định hướng xử lý với khoản chi phí lưu ký chứng khoán phát sinh tại SBIC nên chưa thể trả lời chính thức cho SBIC và VietCredit được.

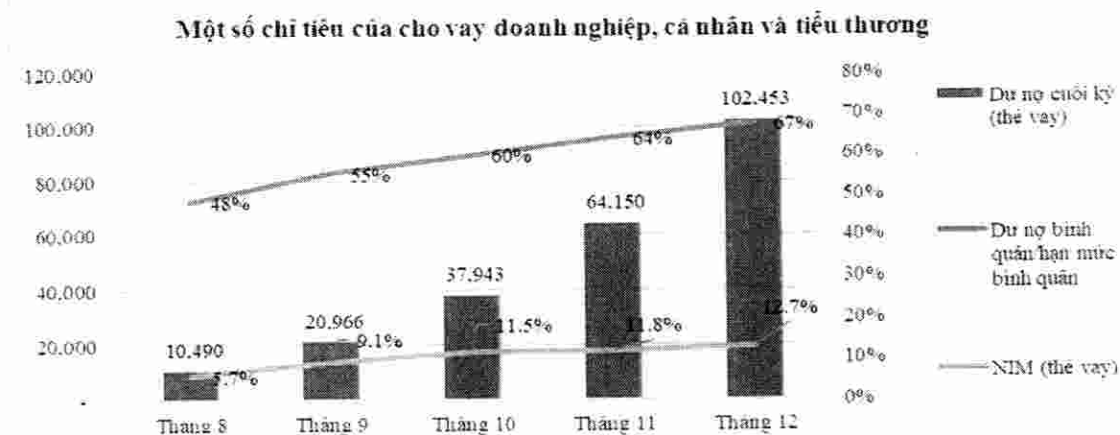
➤ **Khoản TNFS:**

- ✓ Dự kiến thu được 29,6 tỷ đồng để không phải trích lập dự phòng rủi ro do khởi sắc của thị trường thép và xây dựng. VietCredit đã nhiều lần làm việc, gửi công văn yêu cầu TNFS thu xếp nguồn trả nợ và có kế hoạch trả nợ. Tuy nhiên, trong năm 2018 tình hình kinh doanh của TNFS gặp nhiều khó khăn, hầu hết các quý trong năm đều lợi nhuận âm. Tổng lợi nhuận năm 2018 của TNFS là 847 triệu đồng (theo Báo cáo tình chính Quý IV/2018 của TNFS), thấp hơn rất nhiều so với năm 2017 (76,1 tỷ đồng). Từ kết quả kinh doanh trên, dẫn đến việc trong năm 2018 VietCredit chỉ thu được 6,6 tỷ đồng từ TNFS. Lãnh đạo TNFS có nhiều lần gặp gỡ và họp với VietCredit để tìm cách tháo gỡ trong năm 2019. Hiện hai bên đang theo dõi thị trường để có kế hoạch kinh doanh và trả nợ cho năm 2019.

➤ **Khoản MCM:**

- ✓ Theo khảo sát thực tế về việc vận hành dự án tại bệnh viện Nhân dân 115, MCM có nguồn thu ổn định từ bệnh viện đảm bảo được nguồn trả nợ cho VietCredit, việc này thể hiện qua việc MCM đã hoàn tất trả nợ cho ACB theo đúng kế hoạch trong năm 2017. Trong quá trình làm việc, MCM luôn cam kết sẽ thanh toán cho VietCredit 11 tỷ trong năm 2018 và cam kết sẽ thực hiện đúng nghĩa vụ, tuy nhiên, trên thực tế MCM không thể thực hiện cam kết. Lãnh đạo MCM cho biết nguyên nhân do phần lớn doanh thu phải sử dụng vào việc bảo trì thiết bị đã đến kỳ hạn bảo hành. Tính đến 31/12/2018, MCM chỉ thanh toán được 2,05 tỷ đồng. Hiện nay, VietCredit đang thực hiện làm việc chặt chẽ với MCM tìm phương án khắc phục trong năm 2019.

- ❖ **Chi phí kinh doanh** thực hiện năm 2018 cao hơn mức kế hoạch 15,2 tỷ đồng, tương đương với 143% so với kế hoạch chủ yếu do tác động của tăng chi phí vốn khi cơ cấu vốn của VietCredit năm 2018 dịch chuyển từ nhận tiền gửi USD của Vicem sang VND đồng thời Vicem rút dần tiền gửi VNĐ (vốn thị trường 1). Bên cạnh đó, kế hoạch tăng vốn chủ sở hữu dự kiến vào tháng 11/2018 chưa hoàn thành nên nguồn vốn hoạt động được bù đắp từ nguồn thị trường 2 có giá cao. Để cân đối thanh khoản trong năm 2018, cũng như tạo tiền đề cải thiện cấu trúc vốn cho năm 2019, VietCredit đã thành công bước đầu trong việc phát hành chứng chỉ tiền với các kỳ hạn dài, qua đó đáp ứng được nguồn thiếu hụt vốn, cấu trúc lại cơ cấu vốn theo hướng bền vững, tuy nhiên cũng làm tăng chi phí huy động vốn so với kế hoạch.
- ❖ **Chi phí hoạt động** thực tế năm 2018 giảm khoảng 40,9 tỷ đồng so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Mức giảm nhiều nhất là chi phí nhân sự và chi phí liên quan tới tài sản do độ trễ về tốc độ tuyển dụng cũng như về thời gian ghi nhận tài sản đưa vào sử dụng. Tháng 7/2018, VietCredit đã điều chỉnh lại các hạng mục chi phí, trong đó có chi phí hoạt động để phù hợp với tiến độ kinh doanh thực tế. Để bù đắp cho giai đoạn bắt đầu đưa sản phẩm ra thị trường; khi chi phí luôn phải đi trước doanh thu từ 6 tháng tới 1 năm, cần có nguồn doanh thu khác để bù đắp mà ở đây được dự kiến từ khoản thu hồi nợ xấu trong điều kiện các doanh nghiệp nợ đã và đang khởi sắc.
- ❖ **Một số chỉ tiêu liên quan tới cho vay cá nhân năm 2018**



Mặc dù không đạt được như mức kỳ vọng đặt ra, tuy nhiên thực tế triển khai hoạt động cho vay cá nhân cũng thể hiện những điểm tích cực từ thời điểm đầu tiên triển khai chính thức từ tháng 8 năm 2018. Có thể thấy:

- ✓ Sản phẩm của VietCredit đang có mức phát triển tốt; NIM cho vay cá nhân tăng trưởng đều qua các tháng cùng với sự tăng trưởng của dư nợ vay (5,7%; 9,1%; 11,5%; 11,8%; 12,7% tương ứng với 10,49 tỷ; 20,99 tỷ; 37,94 tỷ; 64,15 tỷ; 102,45 tỷ).

- ✓ Địa bàn kinh doanh nhanh chóng được mở rộng, đến cuối 2018, đã triển khai cho vay tiêu dùng trên 25 tỉnh thành.

2.2 Hoạt động Quản trị

❖ Năm 2018 là năm đầu tiên mà VietCredit thực hiện tái cấu trúc và triển khai chiến lược, mô hình kinh doanh mới theo hướng tập trung vào mảng tài chính tiêu dùng. Theo đó VietCredit đã đạt được một số kết quả quan trọng liên quan tới hoạt động quản trị. Cụ thể:

- ✓ Hạ tầng công nghệ thông tin cơ sở để triển khai hoạt động cho vay tiêu dùng đã được xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào vận hành thông suốt, ổn định, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản theo đúng thiết kế. Bên cạnh đó, hệ thống quy trình, quy chế liên quan tới triển khai hoạt động cho vay tiêu dùng cũng được xây dựng hoàn thiện.
- ✓ Công tác tuyển dụng đạt hiệu suất tốt thể hiện ở lực lượng nhân sự bán hàng tăng trưởng nhanh về quy mô, từ quy mô 22 người vào đầu tháng 6/2018 đến cuối tháng 12/2018 đã đạt hơn 700 người không phát sinh các rủi ro hoạt động thể hiện khả năng co giãn của mô hình kinh doanh theo thiết kế ban đầu là đáp ứng đúng yêu cầu.
- ✓ Hệ thống Scoring bước đầu đã chứng minh tính hiệu quả cao trong tiến trình ra quyết định phê duyệt cấp tín dụng, kiểm soát danh mục, nhận diện khách hàng tốt/xấu với kết quả là chất lượng nợ cho vay tiêu dùng nằm ở mức tiêu chuẩn tốt (tỷ lệ nợ nhóm 2 chỉ ở mức 0,93%, tỷ lệ nợ xấu nhóm 3-5 chỉ ở mức 0,25%).

Tóm lại, về hoạt động vận hành, hoạt động quản trị, đa số các đơn vị đã có nhiều nỗ lực để chủ động khắc phục khó khăn phát sinh trong quá trình đầu triển khai hoạt động cho vay tiêu dùng. Tuy nhiên, một số đơn vị còn lúng túng, bị động, thiếu quyết liệt trong việc đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu suất lao động, cải thiện hiệu quả vận hành. Bên cạnh đó, Ban điều hành cũng đã nhìn nhận và phát hiện ra nhiều khâu nghiệp vụ, hệ thống CNTT (đặc biệt là ở khâu khởi tạo & luân chuyển hồ sơ vay, thẩm định và phê duyệt) chưa được tối ưu hóa, đang phải vận hành thủ công, mất nhiều thời gian và chi phí hoạt động. Những tồn tại, điểm yếu nói trên chắc chắn sẽ được tập trung khắc phục trong năm 2019.

PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

I. Nhận định về môi trường kinh doanh năm 2019

Kinh tế Việt Nam trong 2019 được dự đoán là có nhiều yếu tố tích cực, thuận lợi để có thể đạt mức tăng trưởng GDP 6,6%-6,8%, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, kinh tế thế giới năm 2019 được dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng của những năm trước nhờ sự hồi phục của các nền kinh tế lớn. Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế xã hội Quốc gia (NCIF) đưa ra dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2019 đạt 3,77%, thấp hơn so với mức 3,83% của năm 2018.
- Thứ hai, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế được đẩy nhanh tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và các đối tác. Việc tham gia vào các hiệp định CPTPP và EVFTA sẽ mang lại tác động tích cực tới kinh tế Việt Nam trong năm 2019. Theo đánh giá của Trung tâm, CPTPP sẽ giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 1,32%, tương đương với 1,7 tỷ USD.
- Thứ ba, kinh tế vĩ mô về cơ bản vẫn được đảm bảo, lạm phát được dự báo trong tầm kiểm soát, thanh khoản hệ thống ngân hàng được duy trì tốt, dự trữ ngoại hối được duy trì ở mức cao là căn cứ để đảm bảo tỷ giá và lãi suất không có biến động quá lớn là điều kiện thuận lợi ổn định kinh tế vĩ mô giúp cho tăng trưởng kinh tế 2019.

Với môi trường kinh tế vĩ mô nói trên, Ban Điều hành đánh giá trong năm 2019, VietCredit có cơ sở để xây dựng mục tiêu tăng trưởng tín dụng mang tính thách thức cao.

II. Nhận định về những thách thức, rủi ro của VietCredit trong năm 2019

1. Thách thức về tình hình tài chính

- Năm 2019, tuy môi trường vĩ mô khá thuận lợi tạo cơ hội cho VietCredit phát triển và tăng trưởng nhanh, nhưng khi phân tích cấu trúc nguồn vốn, danh mục tài sản hiện hữu của VietCredit, Ban điều hành nhận thấy một số thách thức về tài chính của VietCredit như sau:
 - ✓ Điểm lại tình hình cơ cấu nguồn vốn, tài sản năm 2018: Với mô hình kinh doanh từ trước năm 2018, VietCredit tập trung vào các khoản vay ngắn hạn đối với các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị của Vicem (nhà máy, nhà cung cấp, nhà phân phối) và nguồn vốn huy động chủ yếu cũng tới từ các Doanh nghiệp thành viên Vicem. Tuy nhiên, từ năm 2018, nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp thành viên Vicem đã giảm đáng kể, cùng với việc thay đổi định hướng tập trung đẩy mạnh mảng cho vay tiêu dùng cá nhân (khoản vay trung hạn), giảm các khoản cho vay doanh nghiệp, VietCredit sẽ cần phải huy động từ các nguồn vốn khác với kỳ hạn dài để đảm bảo sự ổn định tăng trưởng. Năm 2018 VietCredit đã chủ động trong việc huy động vốn thông qua phát hành chứng chỉ tiền gửi, và đã đạt được số dư 302 tỷ đồng cuối năm, đủ đáp ứng tăng dư nợ cho vay tiêu dùng; đầu tư TPCP, giấy tờ có giá... để bổ sung lợi nhuận.

- ✓ Dự kiến cơ cấu vốn 2019: Với mục tiêu tăng trưởng trong năm 2019, dư nợ riêng thẻ vay là 1.800 tỷ đồng, cộng với các khoản cho vay khác tổng dư nợ cho vay cuối kỳ là 2.400 tỷ đồng trong điều kiện được Ngân hàng Nhà nước phê chuẩn tăng trưởng tín dụng theo kế hoạch. Với kế hoạch tăng Vốn điều lệ thêm khoảng 400 tỷ đồng, số vốn cần phải huy động thêm là 1.920 tỷ đồng

2. Thách thức về hiệu quả hoạt động vận hành, công nghệ

- Nhiều khâu nghiệp vụ trong luồng vận hành như Nhập liệu, KYC Khách hàng đang được thao tác thủ công, dẫn đến thời gian xử lý lâu, mất nhiều nguồn lực.
- Kênh đăng ký vay trực tuyến chưa được thiết kế theo hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, dẫn đến hiệu quả phát triển khách hàng mới trên kênh này còn rất thấp.

3. Thách thức về nhân sự

- Biến động nhân sự bán hàng còn lớn với tỷ lệ nghỉ việc là 31%;
- Năng suất tuyển dụng không theo kịp yêu cầu phát triển mạng lưới kinh doanh;
- Công tác đào tạo, huấn luyện cho nhân sự tân tuyển còn đang phải thực hiện đào tạo tập trung trực tiếp, ảnh hưởng đến tiến độ bổ sung nhân sự cho các đơn vị kinh doanh;
- Nhân sự bán hàng CLC còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ dẫn đến tỷ lệ hồ sơ hợp chuẩn còn thấp, mất thời gian để khắc phục;
- Năng lực quản lý của một số cấp quản lý vẫn chưa đạt yêu cầu, dẫn đến năng suất lao động của nhiều đơn vị còn ở mức thấp.

4. Các rủi ro trọng yếu của VietCredit trong năm 2019

Các rủi ro cơ bản VietCredit phải đối mặt trong năm 2019 như sau:

- Rủi ro hoạt động .
- Rủi ro tín dụng liên quan tới các khách hàng cá nhân, khách hàng Doanh nghiệp.
- Rủi ro thị trường.

III. Định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2019

1. Định hướng chung:

- ✓ Triển khai Mảng Tín dụng tiêu dùng, hình thành nền tảng phát triển theo hướng Hiện đại và Bền vững.
- ✓ Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vốn, cũng như chủ động tìm cách duy trì các hạn mức hiện có với các Ngân hàng lớn, tăng hạn mức tín dụng trên thị trường liên ngân hàng đặc biệt mở rộng hạn mức với các tổ chức tín dụng vừa và nhỏ để gia tăng doanh thu, đồng thời chủ động về nguồn lực cho hoạt động cho vay tiêu dùng. Tiếp tục duy trì và tìm kiếm sự hỗ trợ vốn từ các cổ đông chiến lược. Phát triển sản phẩm huy động bao gồm phát hành chứng chỉ tiền gửi tại các thời điểm thích hợp với nhu cầu vốn.
- ✓ Tăng vốn điều lệ để bổ sung nguồn vốn kinh doanh phục vụ hoạt động cho vay tiêu dùng.
- ✓ Đẩy mạnh việc tiết giảm chi phí hoạt động.

- ✓ Tiếp tục xử lý các khoản nợ xấu đã trích lập dự phòng theo lộ trình để gia tăng hiệu quả hoạt động trong tương lai.

2. Một số chỉ tiêu chính của Kế hoạch kinh doanh năm 2019

- ✓ Tổng Tài sản đạt 3.204 tỷ đồng, tăng 1.117 tỷ đồng tương ứng 154% so với năm 2018. Mức tăng mạnh này được thực hiện từ mục tiêu tăng trưởng mạnh chỉ tiêu cho vay khách hàng cá nhân. Có thể thấy năm 2019 là năm bản lề đối với việc triển khai kế hoạch kinh doanh với VietCredit. Bên cạnh đó, VietCredit cũng sẽ tiến hành tăng vốn điều lệ để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng.
- ✓ Phân đầu Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt lãi khoảng 10 tỷ đồng so với mức lỗ 52 tỷ đồng của năm 2018.

Bảng Cân đối Tài sản - Nguồn vốn Năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019 Kế hoạch	Năm 2018 Thực hiện	So sánh 2019/2018	
			tăng/giảm	%
TỔNG TÀI SẢN	3.204.726	2.087.083	1.117.643	154%
Cho vay khách hàng	2.221.734	458.669	1.763.065	484%
Tiền gửi, cho vay các TCTD	133.921	410.976	(277.055)	33%
Chứng khoán kinh doanh (TP chính phủ + TP TCTD khác)	100.000	287.141	(187.141)	35%
Chứng khoán đầu tư (TP doanh nghiệp + Chứng chỉ tiền gửi)	276.202	617.379	(341.177)	45%
Tài sản khác và Dự phòng	472.869	312.918	159.951	151%
TỔNG NGUỒN VỐN	3.204.726	2.087.083	1.117.643	154%
Vốn huy động	2.013.000	1.024.824	988.176	196%
Thị trường 1	50.000	438.859	(388.859)	11%
Thị trường 2	279.000	585.965	(306.965)	48%
Phát hành giấy tờ có giá	1.684.000	302.000	1.382.000	558%
Nợ phải trả khác	87.000	68.153	18.847	128%
Vốn chủ sở hữu	1.104.726	692.106	412.620	160%
Vốn của TCTD	1.070.371	668.982	401.389	160%
Lợi nhuận chưa phân phối + quỹ	34.354	23.124	11.230	149%

Kế hoạch kết quả kinh doanh Năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019 Kế hoạch	Năm 2018 Thực hiện	So sánh 2019/2018	
			tăng/giảm	%
Doanh thu	512.522	132.892	379.630	386%
Doanh thu lãi	510.779	99.895	410.883	511%
Doanh thu khác	1.744	32.997	(31.253)	5%
Chi phí giá vốn	169.123	51.197	117.926	330%
Chi phí lãi	161.078	40.328	120.750	399%
Chi phí hợp tác kd tàu	8.045	10.869	(2.824)	74%

Lợi nhuận gộp	343.399	81.695	261.704	420%
<i>Lợi nhuận gộp lõi</i>	349.700	59.567	290.133	587%
<i>Lợi nhuận khác</i>	1.744	32.997	(31.253)	5%
<i>Kết quả hợp tác kinh doanh tàu</i>	(8.045)	(10.869)	2.824	74%
Chi phí hoạt động	272.158	127.140	145.018	214%
Lợi nhuận trước trích lập DP	71.241	(45.445)	116.686	-157%
Dự phòng/hoàn nhập	61.225	6.917	54.308	885%
Lợi nhuận trước thuế	10.016	(52.362)	62.378	

3. Định hướng cụ thể các hoạt động:

Để hoàn thành các mục tiêu kinh doanh trọng yếu trong năm 2019, đồng thời để khắc phục các điểm yếu cơ bản của VietCredit đã đề cập phía trên, Ban Điều hành đưa ra định hướng hoạt động, nhóm giải pháp trọng điểm trong năm 2019 nhằm đạt được 4 mục tiêu lớn như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu: Dư nợ cuối kỳ, Doanh thu, Số lượng khách hàng.
- Tăng năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động, tăng hiệu suất vận hành.
- Giảm tổn thất, rủi ro.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng sự hài lòng của khách hàng

Cụ thể là:

3.1 Hoạt động phát triển kinh doanh

- Mở rộng địa bàn hoạt động cho vay tiêu dùng lên khoảng 30 tỉnh, thành.
- Đa dạng hóa kênh bán hàng thông qua việc sử dụng các đối tác thứ 3 để giới thiệu khách hàng mới.
- Triển khai kênh digital sales với mô hình bán hàng, vận hành chuyên biệt.
- Phát triển mới 1-2 sản phẩm mới thỏa các tiêu chí sau: 1/ Dễ triển khai bán trên diện rộng; 2/ Vận hành đơn giản nhưng hiệu quả cao; 3/ Mang lại nguồn thu nhập phí.

3.2 Hoạt động nhân sự

- Tuyển dụng và đào tạo 480 nhân sự tân tuyển (trong đó có 276 nhân sự là CLC).
- Triển khai hệ thống đào tạo, huấn luyện trực tuyến E-Learning nhằm tối ưu hóa chi phí và hiệu suất trong công tác đào tạo nhân viên tân tuyển, công tác đào tạo nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ.
- Triển khai sử dụng mạng xã hội Workplace nhằm tối ưu hóa hoạt động truyền thông nội bộ, bao gồm hoạt động truyền thông, đào tạo về sản phẩm, chính sách/quy định/quy trình, đào tạo tuân thủ v.v... đồng thời ghi nhận và nắm bắt kịp thời các đề xuất, phản hồi từ thị trường, CBNV để các đơn vị Hội sở có sự điều hành linh hoạt và sát sườn.

3.3 Hoạt động đầu tư, phát triển công nghệ

- Xây dựng một hạ tầng dữ liệu lớn và các hệ sinh thái công nghệ xung quanh dữ liệu lớn này, trong đó trước mắt tập trung vào các công nghệ mới nhằm giải quyết bài toán tự

động hóa khâu nhập liệu, KYC khách hàng, Khởi tạo và xử lý hồ sơ vay, từ đó nâng cao hiệu suất bán hàng, hiệu suất vận hành, tiết giảm chi phí hoạt động, nhân lực.

- Xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống hạ tầng dự phòng trong trường hợp thảm họa (Disaster Recovery – DR) nhằm nâng cao độ sẵn sàng của các hệ thống CNTT phục vụ kinh doanh.
- Xây dựng và triển khai hệ thống Debt Recovery.
- Triển khai 1-2 giải pháp bảo mật để nâng cao năng lực phát hiện, phòng vệ, phòng chống tấn công có chủ đích từ bên ngoài, bảo vệ và chống thất thoát thông tin khách hàng

3.4 Hoạt động quản lý rủi ro

- Đầu tư xây dựng hệ thống phát hiện hồ sơ có dấu hiệu giả mạo (fraud detection).
- Tiếp tục lượng hóa các trụ cột trong 8 trụ cột rủi ro chính (rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro vận hành, rủi ro thanh khoản, rủi ro chiến lược, rủi ro danh tiếng, rủi ro tập trung và rủi ro đạo đức), nhằm dự phòng chi phí cho các trụ cột rủi ro;
- Tiếp tục định hướng KYC dựa trên nền tảng công nghệ, bao gồm từ việc nhận dạng đến thu thập thông tin, phê duyệt và chăm sóc khách hàng.
- Truyền thông về văn hóa "nói không với tiêu cực" trên toàn hệ thống, bảo vệ giá trị cốt lõi của VietCredit.

Kính thưa Đại hội, trên đây là báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Điều hành. Có thể nhận thấy rằng, để đạt được mục tiêu kinh doanh năm 2019 là một thách thức trong bối cảnh triển khai mô hình sản phẩm hoàn toàn mới ra thị trường. Tuy nhiên Ban Điều hành sẽ nỗ lực cố gắng hết mình tìm ra các giải pháp để hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Thay cho lời kết, cho phép tôi thay mặt toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty xin chúc các vị đại biểu khách quý, cũng như toàn thể các Quý Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc cho VietCredit tiếp tục vững bước tiến lên.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như kính gửi ;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

